

Bản án số: 62/2019/HNGĐ - ST

Ngày: 08-11-2019

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Cẩm

2. Bà Võ Thị Thúy An

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vinh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vinh Thuận tham gia phiên tòa:
Bà Võ Thị Tuyết Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 11 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Vinh Thuận, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 112/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2019 về việc “ ly hôn, tranh chấp nuôi con ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2019/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đặng Thị H, sinh năm 1983; địa chỉ: ấp T, xã P, huyện V, tỉnh K; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Minh L, sinh năm 1979; địa chỉ: ấp T, xã P, huyện V, tỉnh K; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Đặng Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Minh L chung sống như vợ chồng từ năm 2003 cho đến nay, không có giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống anh L thường gây rối trong gia đình, đánh đập chị. Anh chị có hai người con chung là Nguyễn Minh K, sinh ngày 01/8/2006, hiện đang sống với anh L và Nguyễn Minh Kh, sinh ngày 15/01/2009, hiện đang sống với chị H. Xét thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên chị lành xin ly hôn. Về con chung: chị xin nuôi cháu Minh K, không yêu cầu cấp dưỡng, chị giao cháu Minh Kh cho anh L nuôi. Về tài sản chung: không có, không yêu

cầu giải quyết. Về nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Minh L vắng mặt trong các phiên hòa giải, phiên tòa sơ thẩm và không có lời trình bày.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Về thủ tục tố tụng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị HĐXX không công nhận là vợ chồng giữa chị H và anh L; Về con chung: giao cháu Minh K cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chị L không yêu cầu cấp dưỡng; giao cháu Minh Kh cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa HĐXX nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Đặng Minh L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do chính đáng. Vì vậy, căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt anh L.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, chị H và anh L có đủ các điều kiện kết hôn nhưng không thực hiện đăng ký kết hôn theo quy định khi chung sống là không phù hợp với quy định của pháp luật nên vi phạm quy định tại điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, căn cứ Điều 14, 53 Luật Hôn nhân và gia đình để giải quyết hôn nhân của anh, chị. Chị H và anh L không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng, do đó luật không công nhận chị H và anh L là vợ chồng.

[3] Về con chung: Anh chị có hai con chung là cháu Nguyễn Minh Kh, sinh ngày 01/8/2006 và cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 15/01/2009, hiện cháu Kh đang sống với anh L, cháu K sống với chị H. Chị H yêu cầu nuôi cháu K, giao cháu Kh cho anh L nuôi, không cấp dưỡng nuôi con, anh L không ý kiến phản đối. Nguyên vọng cháu Kh tiếp tục sống với anh L, cháu K tiếp tục sống cùng chị H. Qua xác minh điều kiện nuôi con thì chị H, anh L đều được đảm bảo. Vì vậy, căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình giao cháu Kh cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu K cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: không yêu cầu nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu, nên không xem xét.

[5] *Về án phí xin ly hôn:* Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị Huệ phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng số 0000138 ngày 15 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 147, Điều 227, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 9, Điều 14, Điều 53, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Đặng Thị H với anh Nguyễn Minh L là vợ chồng.

2- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Minh Kh, sinh ngày 01/8/2006 cho anh L nuôi dưỡng; Giao cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 15/01/2009 cho chị H nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu nên không xem xét.

Anh L, chị H có quyền tới lui chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

3- Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

4- Về án phí sơ thẩm: Chị Đặng Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng số 0000138 ngày 15 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

5- Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;
- Các đương sự;
- UBND xã Phong Đông;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kiều Diễm

.

